

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2024, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

Chị **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: 99 đường AC, tổ dân phố HT, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Anh **Nguyễn Quang T**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: 99 đường AC, tổ dân phố HT, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Quang T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn TH cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03 quyền số 01/2001, cấp ngày 12/03/2001.

Quá trình chung sống: Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2020, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng xung đột bất hòa, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra nhiều năm nhưng vẫn không giải quyết được, đến nay vợ chồng không còn tình cảm để tiếp tục hôn nhân. Do đó, chị D và anh T yêu cầu

Tòa án công nhận cho chị Nguyễn Ngọc D và anh Nguyễn Quang T được thuận tình ly hôn.

Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã không còn. Do đó, chị Nguyễn Ngọc D và anh Nguyễn Quang T yêu cầu thuận tình ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Nguyễn Quang T có 02 con chung là các cháu: Nguyễn Như Gia M, sinh ngày: 13/11/2002; Nguyễn Vy Nguyệt M1, sinh ngày: 10/4/2008.

Chị Nguyễn Ngọc D và anh Nguyễn Quang T thỏa thuận: Chị Nguyễn Ngọc D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Vy Nguyệt M1.

Đối với cháu Nguyễn Như Gia M đã đủ tuổi trưởng thành, có thể lo cuộc sống cho mình nên chị D và anh T không yêu cầu.

Thỏa thuận giữa chị D và anh T là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Nguyễn Quang T thỏa thuận: Anh Nguyễn Quang T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 8.000.000đ/tháng (Tám triệu đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu Nguyễn Vy Nguyệt M1 đủ 18 tuổi

Thỏa thuận giữa chị D và anh T là phù hợp với Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Nguyễn Quang T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Nguyễn Quang T không có nợ.

[6] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Nguyễn Quang T mỗi người phải nộp 150.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: 99 đường AC, tổ dân phố HT, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Anh **Nguyễn Quang T**, sinh năm: 1978
Địa chỉ: 99 đường AC, tổ dân phố HT, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

- Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu: Nguyễn Vy Nguyệt M1, sinh ngày: 10/4/2008.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Quang T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 8.000.000đ/tháng (Tám triệu đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu Nguyễn Vy Nguyệt M1 đủ 18 tuổi.

Không ai có quyền ngăn cản quyền thăm nom con chung, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Nguyễn Quang T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về các vấn đề khác: Kể từ ngày chị Nguyễn Ngọc D có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Quang T chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con. Hàng tháng, anh Nguyễn Quang T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Nguyễn Quang T mỗi người phải nộp 150.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị D, anh T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000014, ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS, tỉnh Khánh Hòa. Chị Nguyễn Ngọc D và anh Nguyễn Quang T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện KS;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- UBND thị trấn Tô Hạp, huyện KS;
- Lưu: Hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thế Vỹ